

Post: Contact:
Air Navigation Department
119 Nguyen Son Str,
Bo De Ward,
Ha Noi, Viet Nam
Tel: +84 24 38274191
Fax: +84 24 38274194
E-mail: and@caa.gov.vn
Web: http://caa.gov.vn

CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM
CIVIL AVIATION AUTHORITY OF VIET NAM



AIP SUP
09/26
Có hiệu lực từ
Effective from
09 FEB 2026
Được xuất bản vào
Published on
09 FEB 2026

ĐIỀU CHỈNH PHƯƠNG ÁN VẬN HÀNH TÀU BAY TẠI
CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ PHÚ QUỐC (VVPQ)

ADJUSTMENT OF THE OPERATIONAL PROCEDURE
AT PHU QUOC INTERNATIONAL AIRPORT
(VVPQ)

1 GIỚI THIỆU

Ngày 26/11/2025, Tập bổ sung AIP 43/25 đã được phát hành để thông báo về việc thi công sân đỗ tàu bay tại Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc (bao gồm việc tiếp tục thi công sân đỗ tàu bay - 1C và thiết lập sân đỗ tàu bay mới - 1G).

Tập bổ sung AIP này nhằm thông báo về việc điều chỉnh phương án vận hành tàu bay khi đưa đường lăn A3 và một số vị trí đỗ mới vào khai thác tại Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc (VVPQ).

Tập bổ sung AIP này có hiệu lực đến 1659 ngày 03/03/2026 (UTC).

Tập bổ sung AIP này sẽ huỷ bỏ Tập bổ sung AIP 43/25.

Các NOTAM A0416/26, A0417/26, A0418/26, A0419/26, A0420/26, A0421/26 đã được phát hành để thông báo về nội dung này.

2 CHI TIẾT

Ghi chú:

- Khu vực thi công được lắp đặt hàng rào, biển báo, đèn cảnh báo và sơn tín hiệu theo quy định.
- Tổ lái phải tuân thủ huấn lệnh của KSVKL.
- Các nội dung điều chỉnh/bổ sung được bôi đậm.

2.1 Tiếp tục thi công sân đỗ - 1C (Nội dung đã được công bố tại Tập bổ sung AIP 43/25)

2.1.1 Khu vực thi công:

Khu vực giữa đường lăn A2 và A3; sân đỗ hiện hữu và đường lăn song song S.

- Phía Tây: Cách tim đường lăn A3 khoảng 43,5 m.
- Phía Đông: Cách tim đường lăn A2 khoảng 43,5 m.
- Phía Bắc: Cách tim đường lăn song song S khoảng 47,5 m.
- Phía Nam: Cách tim vệt lăn trên sân đỗ khoảng 43,5 m.

2.1.2 Thời gian thi công: Đến 1659 ngày 03/03/2026 (UTC).

2.1.3 Phương thức vận hành tàu bay trong thời gian thi công - **Áp dụng đến 1659 ngày 03/03/2026 (UTC):**

Thực hiện theo phương thức tại mục 2.3 trong AIP SUP này.

Ghi chú:

Khi có tàu bay Code E vận hành vào các vị trí đỗ 9, 10 hoặc 11 và khi có tàu bay Code C và tương đương trở lên vận hành qua đường lăn A3 để cất cánh đầu đường CHC 10 hoặc vận hành qua đường lăn A2 để cất cánh đầu đường CHC 28, phương tiện và nhân sự thi công phải tạm ngừng công việc, di chuyển về khu vực an toàn, cách phần hàng rào có khả năng ảnh hưởng bởi luồng khí phụt của tàu bay.

1 INTRODUCTION

On 26 NOV 2025, AIP Supplement 43/25 was issued to announce the construction of apron at Phu Quoc International Airport (including continuation of construction of apron - 1C and establishment of new apron - 1G).

This AIP Supplement issues notification of adjustment of the operational procedures when put into operation of TWY A3 and some new stands at Phu Quoc International Airport (VVPQ).

This AIP Supplement becomes effective until 1659 on 03 MAR 2026 (UTC).

This AIP Supplement shall supersede AIP Supplement 43/25.

NOTAMs A0416/26, A0417/26, A0418/26, A0419/26, A0420/26, A0421/26 were issued to promulgate this information.

2 DETAILS

Note:

- Construction areas are surrounded by fences, marker boards, warning lights, markings as specified.
- Pilot shall follow ATC instructions strictly.
- The adjusted/added contents are in bold.

2.1 Continuation of construction of apron - 1C (The information has been published in AIP Supplement 43/25)

2.1.1 Construction area:

The area between TWY A2 and TWY A3; the existing apron and parallel TWY S.

- The West: About 43.5 m from the CL of TWY A3.
- The East: About 43.5 m from the CL of TWY A2.
- The North: About 47.5 m from the CL of parallel TWY S.
- The South: About 43.5 m from the CL of taxiway on apron.

2.1.2 Construction period: Until 1659 on 03 MAR 2026 (UTC).

2.1.3 Aircraft operational procedures during construction period - **Applicable until 1659 on 03 MAR 2026 (UTC):**

The procedures in Item 2.3 of this AIP SUP are applied.

Note:

When aircraft Code E taxi into stands 9, 10, or 11 and when aircraft Code C and equivalent or above taxi via TWY A3 for take-off from RWY 10, or via TWY A2 for take-off from RWY 28, all construction vehicles and personnel shall temporarily stop working and move to the safe area, at a distance from the fences that may be affected by aircraft jet blast.

2.2 Phạm vi ảnh hưởng - Áp dụng đến 1659 ngày 03/03/2026 (UTC)

- Hủy bỏ vị trí đỗ 1B.
- Bổ sung mới vị trí đỗ 5B: Sử dụng cho loại tàu bay B747-400 và tương đương trở xuống theo phương thức tàu bay đến tự lăn vào vị trí đỗ và dùng xe đẩy khi tàu bay khởi hành.
- Bổ sung mới 2 vị trí đỗ linh hoạt số 11A, 11B: Sử dụng cho loại tàu bay A321 và tương đương trở xuống theo phương thức tàu bay đến tự lăn vào vị trí đỗ và dùng xe đẩy khi tàu bay khởi hành.
- Điều chỉnh vị trí đỗ 12 (Tọa độ vị trí đỗ mới): Sử dụng cho loại tàu bay A321 và tương đương trở xuống theo phương thức tàu bay đến tự lăn vào vị trí đỗ và dùng xe đẩy khi tàu bay khởi hành.
- Điều chỉnh vị trí đỗ 13 (Tọa độ vị trí đỗ mới): Sử dụng cho loại tàu bay A321 và tương đương trở xuống theo phương thức tàu bay đến tự lăn vào vị trí đỗ và dùng xe đẩy khi tàu bay khởi hành.
- Tọa độ các vị trí đỗ điều chỉnh/bổ sung mới:

2.2 Affected areas - Applicable until 1659 on 03 MAR 2026 (UTC)

- Cancellation of stand 1B.
- Addition of new stand 5B: Used for aircraft up to B747-400 and equivalent, following the procedure for arriving aircraft which self-taxi into stands and tow tractor is used for departure aircraft.
- Addition of two new flexible stands 11A, 11B: Used for aircraft up to A321 and equivalent, following the procedure for arriving aircraft which self-taxi into stands and tow tractor is used for departure aircraft
- Adjustment of stand 12 (Coordinates of the new stand): Used for aircraft up to A321 and equivalent, following the procedure for arriving aircraft which self-taxi into stands and tow tractor is used for departure aircraft
- Adjustment of stand 13 (Coordinates of the new stand): Used for aircraft up to A321 and equivalent; following the procedure for arriving aircraft which self-taxi into stands and tow tractor is used for departure aircraft
- The coordinates of the adjusted/newly added stands:

| Vị trí đỗ tàu bay Aircraft stand | Tọa độ WGS-84 WGS-84 coordinates | | Có trang bị hệ thống VDGS Equipped with VDGS |
|-------------------------------------|-------------------------------------|------------------------------|---|
| | Vĩ độ (N) Latitude (N) | Kinh độ (E) Longitude (E) | |
| 5B | 100949.98 | 1035959.63 | Không NIL |
| 11A | 100951.97 | 1035947.27 | Không NIL |
| 11B | 100952.10 | 1035945.95 | Không NIL |
| 12 | 100951.31 | 1035944.53 | Không NIL |
| 13 | 100951.44 | 1035943.21 | Không NIL |

- Loại tầng phủ mặt sân đỗ, sức chịu tải sân đỗ

- Các vị trí đỗ 5B, 12, 13: Bê tông xi măng, PCR = 850/R/B/X/U.
- Các vị trí đỗ 11A, 11B: Bê tông xi măng, PCR = 660/R/B/X/U.

- Surface and strength of apron:

- Stands 5B, 12, 13: Cement concrete, PCR = 850/R/B/X/U.
- Stands 11A, 11B: Cement concrete, PCR = 660/R/B/X/U.

2.3 Phương án khai thác, vận hành tàu bay - Áp dụng đến 1659 ngày 03/03/2026 (UTC)

a) Phương án vận hành tàu bay từ đường cất hạ cánh, đường lăn vào sân đỗ và ngược lại

Thực hiện theo phương án khai thác, vận hành tàu bay từ đường cất hạ cánh, đường lăn vào sân đỗ và ngược lại hiện hành tại Cảng HKQT Phú Quốc với các điều chỉnh sau:

-Đưa vào khai thác đường lăn A3, sử dụng cho tàu bay Code E và tương đương trở xuống lần qua.

- Khi có tàu bay Code C và tương đương trở lên vận hành qua đường lăn A3 để cất cánh đầu đường CHC 10 hoặc vận hành qua đường lăn A2 để cất cánh đầu đường CHC 28, phương tiện và nhân sự thi công phải tạm ngừng công việc, di chuyển về khu vực an toàn, cách phần hàng rào có khả năng ảnh hưởng bởi luồng khí phụt của tàu bay.

2.3 Aircraft operational procedures - Applicable until 1659 on 03 MAR 2026 (UTC)

a) Aircraft operational procedures from RWY to TWYs into stands and vice versa

Aircraft operational procedures from the RWY, TWYs into apron and vice versa are applied at Phu Quoc International Airport, with following adjustments:

- TWY A3 is put into operation and used for aircraft up to Code E and equivalent to taxi.

- When aircraft Code C and above taxi via TWY A3 for take-off from the beginning of RWY 10, or TWY A2 for take-off from the beginning of RWY 28, construction equipment and personnel shall temporarily suspend work and move to the safe area, at a distance from the fence that may be affected by aircraft jet blast.

- Bổ sung phương án tàu bay hạ cánh vào vị trí đỗ 5B, 11, 11A, 11B:
 - Vị trí đỗ 5B: Đường CHC 10/28 → Đường lăn nối S2 hoặc đường lăn nối S4 hoặc đường lăn nối S5 (Chỉ áp dụng đối với tàu bay ATR72 và tương đương trở xuống) hoặc đường lăn nối S6 hoặc đường lăn nối S8 → Đường lăn song song S → Đường lăn nối A1 hoặc đường lăn nối A2 hoặc đường lăn nối A3 → Vệt lăn trên sân đỗ → Vệt lăn vào vị trí đỗ 5B → Vị trí đỗ 5B.
 - Vị trí đỗ 11: Đường CHC 10/28 → Đường lăn nối S2 hoặc đường lăn nối S4 hoặc đường lăn nối S5 (Chỉ áp dụng đối với tàu bay ATR72 và tương đương trở xuống) hoặc đường lăn nối S6 hoặc đường lăn nối S8 → Đường lăn song song S → Đường lăn nối A1 hoặc đường lăn nối A2 hoặc đường lăn nối A3 → Vệt lăn trên sân đỗ → Vệt lăn vào vị trí đỗ 11 → Vị trí đỗ 11.
 - Vị trí đỗ 11A: Đường CHC 10/28 → Đường lăn nối S2 hoặc đường lăn nối S4 hoặc đường lăn nối S5 (Chỉ áp dụng đối với tàu bay ATR72 và tương đương trở xuống) hoặc đường lăn nối S6 hoặc đường lăn nối S8 → Đường lăn song song S → Đường lăn nối A1 hoặc đường lăn nối A2 hoặc đường lăn nối A3 → Vệt lăn trên sân đỗ → Vệt lăn vào vị trí đỗ 11A → Vị trí đỗ 11A.
 - Vị trí đỗ 11B: Đường CHC 10/28 → Đường lăn nối S2 hoặc đường lăn nối S4 hoặc đường lăn nối S5 (Chỉ áp dụng đối với tàu bay ATR72 và tương đương trở xuống) hoặc đường lăn nối S6 hoặc đường lăn nối S8 → Đường lăn song song S → Đường lăn nối A1 hoặc đường lăn nối A2 hoặc đường lăn nối A3 → Vệt lăn trên sân đỗ → Vệt lăn vào vị trí đỗ 11B → Vị trí đỗ 11B.
 - Bổ sung phương án tàu bay khởi hành cất cánh từ vị trí đỗ 5B, 11, 11A, 11B:
 - Vị trí đỗ 5B: Vị trí đỗ 5B → Vệt lăn trên sân đỗ → Đường lăn nối A1 hoặc đường lăn nối A2 hoặc đường lăn nối A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn nối S1 hoặc đường lăn nối S9 → Đường CHC 10/28.
 - Vị trí đỗ 11: Vị trí đỗ 11 → Vệt lăn trên sân đỗ → Đường lăn nối A1 hoặc đường lăn nối A2 hoặc đường lăn nối A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn nối S1 hoặc đường lăn nối S9 → Đường CHC 10/28.
 - Vị trí đỗ 11A: Vị trí đỗ 11A → Vệt lăn trên sân đỗ → Đường lăn nối A1 hoặc đường lăn nối A2 hoặc đường lăn nối A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn nối S1 hoặc đường lăn nối S9 → Đường CHC 10/28.
 - Vị trí đỗ 11B: Vị trí đỗ 11B → Vệt lăn trên sân đỗ → Đường lăn nối A1 hoặc đường lăn nối A2 hoặc đường lăn nối A3 → Đường lăn song song S → Đường lăn nối S1 hoặc đường lăn nối S9 → Đường CHC 10/28.
- b) Phương án vận hành tàu bay trên sân đỗ và từng vị trí đỗ
- Vị trí đỗ 1B: Huỷ bỏ.
 - Vị trí đỗ 13A: Tạm ngừng khai thác.
 - Vị trí đỗ 5: Sử dụng cho tàu bay A321 và tương đương trở xuống.
 - Đối với tàu bay đến: Tàu bay tự lăn vào vị trí đỗ.
 - Đối với tàu bay khởi hành: Dùng xe đẩy khi tàu bay khởi hành.
- Addition of landing aircraft operational procedures into stands 5B, 11, 11A, 11B:
 - Stand 5B: RWY 10/28 → Connecting TWY S2 or connecting TWY S4 or connecting TWY S5 (Only applied for aircraft up to ATR72 and equivalent) or connecting TWY S6 or connecting TWY S8 → Parallel TWY S → Connecting TWY A1 or connecting TWY A2 or connecting TWY A3 → Taxilane on apron → Taxilane into stand 5B → Stand 5B.
 - Stand 11: RWY 10/28 → Connecting TWY S2 or connecting TWY S4 or connecting TWY S5 (Only applied for aircraft up to ATR72 and equivalent) or connecting TWY S6 or connecting TWY S8 → Parallel TWY S → Connecting TWY A1 or connecting TWY A2 or connecting TWY A3 → Taxilane on apron → Taxilane into stand 11 → Stand 11.
 - Stand 11A: RWY 10/28 → Connecting TWY S2 or connecting TWY S4 or connecting TWY S5 (Only applied for aircraft up to ATR72 and equivalent) or connecting TWY S6 or connecting TWY S8 → Parallel TWY S → Connecting TWY A1 or connecting TWY A2 or connecting TWY A3 → Taxilane on apron → Taxilane into stand 11A → Stand 11A.
 - Stand 11B: RWY 10/28 → Connecting TWY S2 or connecting TWY S4 or connecting TWY S5 (Only applied for aircraft up to ATR72 and equivalent) or connecting TWY S6 or connecting TWY S8 → Parallel TWY S → Connecting TWY A1 or connecting TWY A2 or connecting TWY A3 → Taxilane on apron → Taxilane into stand 11B → Stand 11B.
 - Addition of departing aircraft operational procedures from stands 5B, 11, 11A, 11B:
 - Stand 5B: Stand 5B → Taxilane on apron → Connecting TWY A1 or connecting TWY A2 or connecting TWY A3 → Parallel TWY S → Connecting TWY S1 or connecting TWY S9 → RWY 10/28.
 - Stand 11: Stand 11 → Taxilane on apron → Connecting TWY A1 or connecting TWY A2 or connecting TWY A3 → Parallel TWY S → Connecting TWY S1 or connecting TWY S9 → RWY 10/28.
 - Stand 11A: Stand 11A → Taxilane on apron → Connecting TWY A1 or connecting TWY A2 or connecting TWY A3 → Parallel TWY S → Connecting TWY S1 or connecting TWY S9 → RWY 10/28.
 - Stand 11B: Stand 11B → Taxilane on apron → Connecting TWY A1 or connecting TWY A2 or connecting TWY A3 → Parallel TWY S → Connecting TWY S1 or connecting TWY S9 → RWY 10/28.
- b) Aircraft operational procedures on apron and each stand
- Stand 1B: Cancellation.
 - Stand 13A: Temporarily suspend operation.
 - Stand 5: Used for aircraft up to A321 and equivalent.
 - For arriving aircraft: Aircraft self-taxi into stand.
 - For departing aircraft: Tow tractor is used for departure.

- Những hạn chế/ lưu ý khi khai thác: Chỉ được bố trí tàu bay tại vị trí đỗ 5 khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 5A, 5B.
- Vị trí đỗ 5A: Sử dụng cho tàu bay ATR72 và tương đương trở xuống.
 - Đối với tàu bay đến: Tàu bay tự lăn vào vị trí đỗ.
 - Đối với tàu bay khởi hành: Dùng xe đẩy khi tàu bay khởi hành hoặc tàu bay tự lăn ra.
 - Những hạn chế/ lưu ý khi khai thác:
 - + Chỉ được bố trí tàu bay tại vị trí đỗ 5A khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 5, 5B.
 - + Chỉ được phép tự lăn ra khi không có tàu bay đỗ tại các vị trí đỗ 3, 4, 4A, 3A; không có phương tiện, thiết bị mặt đất tập kết tại các khu vực giữa vị trí đỗ 3 - vị trí đỗ 4 và khu vực giữa vị trí đỗ 4 - vị trí đỗ 5.
- Vị trí đỗ 5B: Sử dụng cho tàu bay B747-400 và tương đương trở xuống.
 - Đối với tàu bay đến: Tàu bay tự lăn vào vị trí đỗ.
 - Đối với tàu bay khởi hành: Dùng xe đẩy khi tàu bay khởi hành.
 - Những hạn chế/ lưu ý khi khai thác:
 - + Chỉ được bố trí tàu bay tại vị trí đỗ 5B khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 5, 6, 5A, 6A.
 - + Phương tiện, thiết bị mặt đất không được tập kết tại khu vực giữa vị trí đỗ 5 - vị trí đỗ 6.
- Vị trí đỗ 6: Sử dụng cho tàu bay A321 và tương đương trở xuống.
 - Đối với tàu bay đến: Tàu bay tự lăn vào vị trí đỗ.
 - Đối với tàu bay khởi hành: Dùng xe đẩy khi tàu bay khởi hành.
 - Những hạn chế/ lưu ý khi khai thác: Chỉ được bố trí tàu bay tại vị trí đỗ 6 khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 6A, 5B.
- Vị trí đỗ 6A: Sử dụng cho tàu bay ATR72 và tương đương trở xuống.
 - Đối với tàu bay đến: Tàu bay tự lăn vào vị trí đỗ.
 - Đối với tàu bay khởi hành: Dùng xe đẩy khi tàu bay khởi hành hoặc tàu bay tự lăn ra.
 - Những hạn chế/ lưu ý khi khai thác:
 - + Chỉ được bố trí tàu bay tại vị trí đỗ 6A khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 6, 5B.
 - + Chỉ được phép tự lăn ra khi không có tàu bay đỗ tại các vị trí đỗ 3, 4, 5, 3A, 4A, 5A, 5B; không có phương tiện, thiết bị mặt đất tập kết tại các khu vực giữa vị trí đỗ 3 - 4, khu vực giữa vị trí đỗ 4 - vị trí đỗ 5 và khu vực giữa vị trí đỗ 5 - vị trí đỗ 6.
- Vị trí đỗ 10: Sử dụng cho tàu bay B747-400 và tương đương trở xuống.
 - Đối với tàu bay đến: Tàu bay tự lăn vào vị trí đỗ.
 - Đối với tàu bay khởi hành: Dùng xe đẩy khi tàu bay khởi hành.
 - Những hạn chế/ lưu ý khi khai thác: Không có.
- Vị trí đỗ 11A, 11B, 12, 13: Sử dụng cho tàu bay A321 và tương đương trở xuống.
 - Đối với tàu bay đến: Tàu bay tự lăn vào vị trí đỗ.
 - Đối với tàu bay khởi hành: Dùng xe đẩy khi tàu bay khởi hành.
- Limitation/note when operating: Only used for aircraft at stand 5 when there are no aircraft parking at stands 5A, 5B.
- Stand 5A: Used for aircraft up to ATR72 and equivalent.
 - For arriving aircraft: Aircraft self-taxi into stand.
 - For departing aircraft: Tow tractor is used for departure aircraft or aircraft self-taxi out.
 - Limitation/note when operating:
 - + Only used for aircraft at stand 5A when there are no aircraft parking at stands 5, 5B.
 - + Only self-taxi out when there are no aircraft parking at stands 3, 4, 4A, 3A; there are no vehicles or ground equipment staged in the areas between stand 3 - stand 4 and between stand 4 - stand 5.
- Stand 5B: Used for aircraft up to B747-400 and equivalent.
 - For arriving aircraft: Aircraft self-taxi into stand.
 - For departing aircraft: Tow tractor is used for departure.
 - Limitation/note when operating:
 - + Only used for aircraft at stand 5B when there are no aircraft parking at stands 5, 6, 5A, 6A.
 - + There are no vehicles or ground equipment staged in the area between stands 5 - stand 6.
- Stand 6: Used for aircraft up to A321 and equivalent.
 - For arriving aircraft: Aircraft self-taxi into stand.
 - For departing aircraft: Tow tractor is used for departure.
 - Limitation/note when operating: Only used for aircraft at stand 6 when there are no aircraft parking at stands 6A, 5B.
- Stand 6A: Used for aircraft up to ATR72 and equivalent.
 - For arriving aircraft: Aircraft self-taxi into stand.
 - For departing aircraft: Tow tractor is used for departure aircraft or aircraft self-taxi out.
 - Limitation/note when operating:
 - + Only used for aircraft at stand 6A when there are no aircraft parking at stands 6, 5B.
 - + Only self-taxi out when there are no aircraft parking at stands 3, 4, 5, 3A, 4A, 5A, 5B; there are no vehicles or ground equipment staged in the areas between stand 3 - stand 4, between stand 4 - stand 5, and between stand 5 - stand 6.
- Stand 10: Used for aircraft up to B747-400 and equivalent.
 - For arriving aircraft: Aircraft self-taxi into stand.
 - For departing aircraft: Tow tractor is used for departure.
 - Limitation/note when operating: NIL
- Stands 11A, 11B, 12, 13: Used for aircraft up to A321 and equivalent.
 - For arriving aircraft: Aircraft self-taxi into stand.
 - For departing aircraft: Tow tractor is used for departure.

- Những hạn chế/ lưu ý khi khai thác:
 - + Chỉ được bố trí tàu bay tại vị trí đỗ 11A khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 11.
 - + Chỉ được bố trí tàu bay tại vị trí đỗ 11B khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 11.
- Vị trí đỗ 11: Sử dụng cho tàu bay B747-400 và tương đương trở xuống.
 - Đối với tàu bay đến: Tàu bay tự lăn vào vị trí đỗ.
 - Đối với tàu bay khởi hành: Dùng xe đẩy khi tàu bay khởi hành.
 - Những hạn chế/ lưu ý khi khai thác: Chỉ được bố trí tàu bay tại vị trí đỗ 11 khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 11A, 11B.
- Vị trí đỗ 14: Sử dụng cho tàu bay A321 và tương đương trở xuống.
 - Đối với tàu bay đến: Tàu bay tự lăn vào vị trí đỗ.
 - Đối với tàu bay khởi hành: Dùng xe đẩy khi tàu bay khởi hành.
 - Những hạn chế/ lưu ý khi khai thác: Chỉ sử dụng phương thức đẩy mũi tàu bay về hướng Tây để khởi hành qua đường lăn A3.

3 HUYỆ BỎ

Tập bổ sung AIP này có hiệu lực đến 1659 ngày 03/03/2026 (UTC).

Tập bổ sung AIP này sẽ huỷ bỏ: Các NOTAM A0416/26, A0417/26, A0418/26, A0419/26, A0420/26, A0421/26 và Tập bổ sung AIP 43/25.

Bất kỳ thay đổi nào liên quan đến tập bổ sung AIP này sẽ được thông báo bằng NOTAM.

Tập bổ sung AIP này gồm 01 phụ đính như sau:

Sơ đồ sân đỗ, vị trí đỗ tàu bay trong quá trình thi công

- HẾT -

- Limitation/note when operating:
 - + Only used for aircraft at stand 11A when there is no aircraft parking at stand 11.
 - + Only used for aircraft at stand 11B when there is no aircraft parking at stand 11.
- Stand 11: Used for aircraft up to B747-400 and equivalent.
 - For arriving aircraft: Aircraft self-taxi into stand.
 - For departing aircraft: Tow tractor is used for departure.
 - Limitation/note when operating: Only used for aircraft at stand 11 when there are no aircraft parking at stands 11A, 11B.
- Stand 14: Used for aircraft up to A321 and equivalent.
 - For arriving aircraft: Aircraft self-taxi into stand.
 - For departing aircraft: Tow tractor is used for departure.
 - Limitation/note when operating: Only pushing procedure is used, the nose of aircraft face West for departure via TWY A3.

3 CANCELLATION

This AIP Supplement becomes effective until 1659 on 03 MAR 2026 (UTC).

This AIP Supplement shall supersede: NOTAMs A0416/26, A0417/26, A0418/26, A0419/26, A0420/26, A0421/26 and AIP Supplement 43/25.

Any change relating to this AIP Supplement shall be notified by NOTAM.

This AIP Supplement consists of 01 attachment as follows:

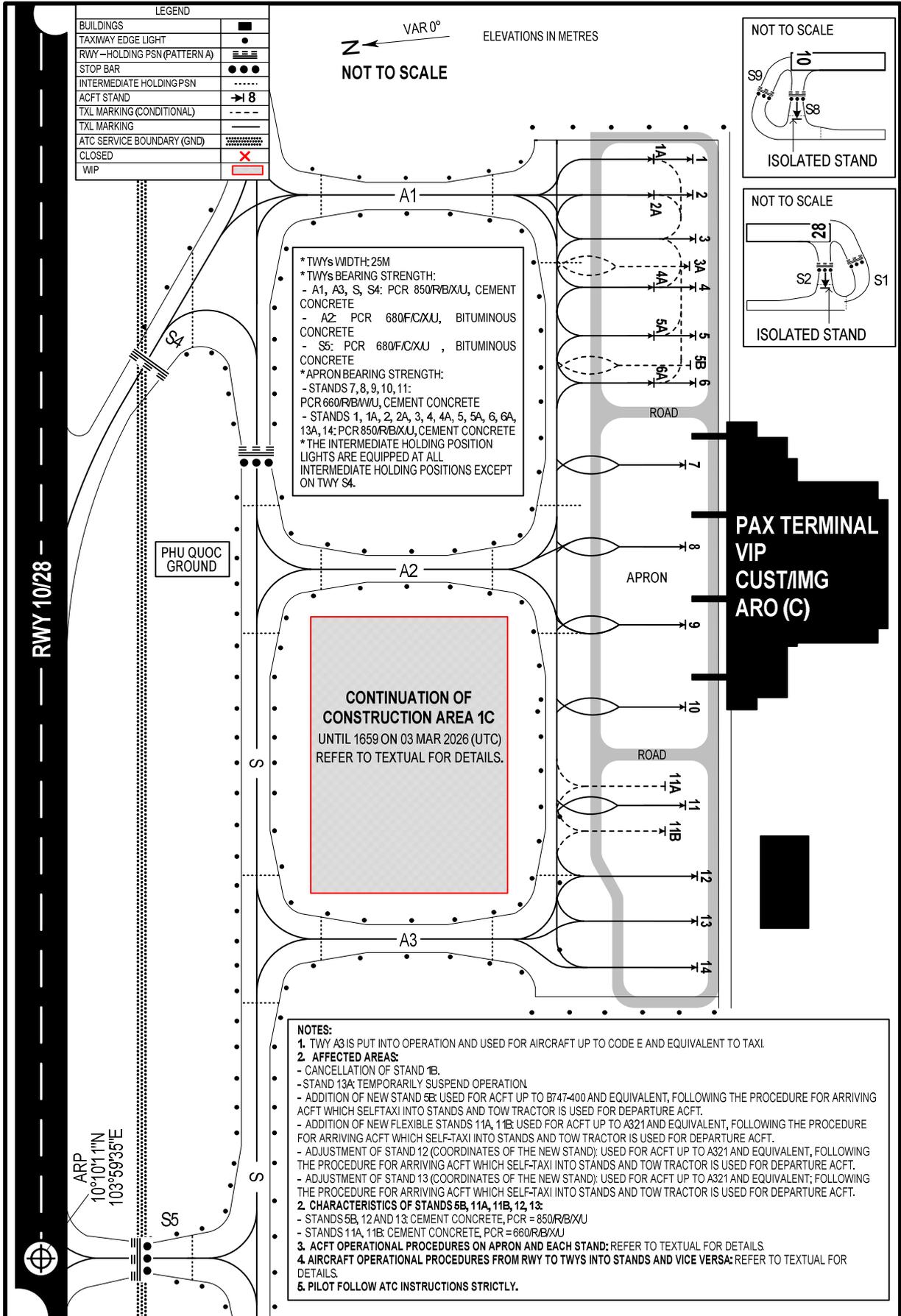
Layout of aircraft parking/docking chart during construction area

- END -

LAYOUT OF AIRCRAFT PARKING/DOCKING CHART APRON ELEV
DURING CONSTRUCTION AREA 10M
UNTIL 1659 ON 03 MAR 2026 (UTC)

| | | |
|----------|---------|-------|
| TWR: | 118.6 | PRI |
| | 118.725 | SRY |
| GROUND : | 121.925 | PRI |
| | 121.625 | SRY |
| | 121.5 | EMERG |

AN GIANG/PHU QUOC INTL (VVPQ)



CHANGES: ACFT STANDS; NOTES.